

Số:                    /GP-BTNMT

*Hà Nội, ngày        tháng        năm 2020*

**GIẤY PHÉP KHAI THÁC, SỬ DỤNG NƯỚC MẶT**

**BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

Căn cứ Luật tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 05 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước;

Xét Đơn đề nghị cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt công trình thủy điện Hà Nang, tỉnh Quảng Ngãi của Công ty TNHH MTV thủy điện Thiên Tân và Hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho phép Công ty TNHH MTV thủy điện Thiên Tân (có địa chỉ: thôn 5, xã Trà Thủy, huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi) khai thác, sử dụng nước mặt với các nội dung sau:

1. Tên công trình: thủy điện Hà Nang.
2. Mục đích khai thác, sử dụng nước: phát điện.
3. Nguồn nước khai thác, sử dụng: suối Nuông và suối Trà Cân (đều là phụ lưu cấp 1 của sông Trà Bồng)
4. Vị trí các hạng mục chính của công trình khai thác, sử dụng nước:
  - Vị trí công trình thuộc xã Trà Thủy và Trà Hiệp, huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi.
  - Tọa độ (hệ tọa độ VN2000) các hạng mục chính của công trình:

TT	Hạng mục	Tọa độ (Kinh tuyến trực $108^0$ múi chiếu $3^0$ )	
		X	Y
1	Tuyến đập Hà Nang	1691878	546923
2	Tuyến đập Trà Cân	1691121	552384

TT	Hạng mục	Tọa độ (Kinh tuyến trục 108 <sup>0</sup> múi chiếu 3 <sup>0</sup> )	
		X	Y
3	Nhà máy	1688664	553255

5. Chế độ khai thác, sử dụng nước: hồ chứa thủy điện Hà Nang điều tiết năm và hồ chứa Trà Cân điều tiết ngày đêm.

6. Lượng nước khai thác, sử dụng: công suất lắp máy là 11 MW; lưu lượng phát điện lớn nhất qua nhà máy là 2,79 m<sup>3</sup>/s.

7. Phương thức khai thác, sử dụng: công trình thủy điện Hà Nang có nhà máy thủy điện kiểu đường dẫn, khai thác nguồn nước trên suối Nuông và suối Trà Cân. Nước từ đập Hà Nang (đập chính) trên suối Nuông qua kênh chuyển nước về đập Trà Cân (đập phụ) trên suối Trà Cân, từ đó nước theo kênh dẫn, đường ống áp lực về nhà máy thủy điện đặt bên bờ trái suối Trà Cân để phát điện, sau khi phát điện xả vào suối Trà Cân tại vị trí cách tuyến đập Trà Cân khoảng 3 km.

8. Thời hạn của Giấy phép là mười (10) năm.

**Điều 2.** Công ty TNHH MTV thủy điện Thiên Tân chỉ được phép khai thác sử dụng nước theo quy định tại Điều 1 của Giấy phép này nếu bảo đảm các yêu cầu sau đây:

1. Tuân thủ quy trình vận hành công trình thủy điện Hà Nang được cấp có thẩm quyền phê duyệt; tuân thủ theo lệnh điều hành vận hành của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong trường hợp lũ, lụt, hạn hán thiếu nước và các trường hợp khẩn cấp khác.

2. Bảo đảm duy trì lưu lượng xả thường xuyên, liên tục về hạ lưu đập Hà Nang không nhỏ hơn 0,043 m<sup>3</sup>/s, hạ lưu đập Trà Cân không nhỏ hơn 0,02 m<sup>3</sup>/s; bảo đảm nguồn nước để cấp nước tưới lúa cho các hộ dân xã Trà Thủy ở hạ du đập Hà Nang; khi có yêu cầu cấp nước gia tăng ở hạ du của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, công trình thủy điện Hà Nang phải xả nước về hạ du theo yêu cầu.

3. Phối hợp với địa phương và các tổ chức khai thác, sử dụng nước phía thượng và hạ lưu xây dựng quy chế, phương án phối hợp vận hành, bảo đảm an toàn công trình, điều tiết giảm lũ, dòng chảy tối thiểu, nhu cầu sử dụng nước ở hạ du và bảo đảm không gây lũ, lụt, ngập úng nhân tạo.

4. Hoàn thành việc lắp đặt thiết bị đo tự động trước ngày 30 tháng 6 năm 2020; thực hiện quan trắc mực nước hồ Hà Nang và hồ Trà Cân, lưu lượng phát điện của nhà máy, lưu lượng xả dòng chảy tối thiểu sau đập Hà Nang và đập Trà Cân, lưu lượng xả tràn qua đập Hà Nang và kết nối, cập nhật số liệu quan trắc tại công trình vào hệ thống giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo quy định về giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước.

5. Bố trí thiết bị, nhân lực để thực hiện việc vận hành công trình, quan trắc, giám sát quá trình khai thác, sử dụng nước của công trình; quan trắc, dự báo lượng nước đến hồ để phục vụ vận hành hồ chứa; lập sổ theo dõi lượng nước khai thác, sử dụng hàng ngày, tháng, năm.

6. Bảo đảm vận hành công trình an toàn, có phương án để đối phó với tình huống vỡ đập, các tình huống đe dọa nghiêm trọng đến an toàn công trình, tính mạng và tài sản của nhân dân; hỗ trợ người dân địa phương nơi xây dựng công trình.

7. Thực hiện việc thông báo, cảnh báo và các biện pháp phù hợp để bảo đảm an toàn cho người dân và các hoạt động có liên quan ở khu vực hạ lưu đập khi có lũ đến hồ và khu vực hạ lưu nhà máy khi bắt đầu vận hành xả nước qua phát điện.

8. Phối hợp với chính quyền địa phương các cấp, các cơ quan có liên quan trong việc quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước theo các quy định hiện hành.

9. Chịu sự kiểm tra của cơ quan quản lý tài nguyên nước ở Trung ương và địa phương; cung cấp đầy đủ và trung thực thông tin, dữ liệu về hoạt động khai thác, sử dụng nước của công trình khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu.

10. Thực hiện đúng các cam kết như đã nêu trong Hồ sơ đề nghị cấp phép; chịu trách nhiệm trước pháp luật về những ảnh hưởng bất lợi của công trình đến xã hội và môi trường.

11. Trường hợp gây ô nhiễm, ảnh hưởng xấu tới nguồn nước, môi trường và các đối tượng khai thác, sử dụng nước khác hoặc xảy ra sự cố công trình thì phải dừng ngay việc khai thác và báo cáo kịp thời đến các cơ quan chức năng ở Trung ương, địa phương để có biện pháp xử lý.

12. Trường hợp phát sinh mục đích khai thác, sử dụng nước khác hoặc phải điều chỉnh các nội dung của Giấy phép thì Công ty phải lập ngay hồ sơ điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt và hồ sơ điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định.

13. Nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, thuế tài nguyên và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác trong khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo quy định của pháp luật.

14. Thực hiện báo cáo định kỳ hằng năm về hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước mặt tại công trình thủy điện Hà Nang đến Cục Quản lý tài nguyên nước và Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi theo quy định.

**Điều 3.** Công ty TNHH MTV thủy điện Thiên Tân được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại Khoản 1 Điều 43 và có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Khoản 2 Điều 43 của Luật tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21 tháng 6 năm 2012.

**Điều 4.** Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 4 năm 2020./.

**Nơi nhận:**

- Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để b/cáo);
- UBND tỉnh Quảng Ngãi;
- Cục Điều tiết điện lực - Bộ Công Thương;
- Thanh tra Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Sở TN&MT tỉnh Quảng Ngãi;
- Cục Thuế tỉnh Quảng Ngãi;
- Công ty TNHH MTV thủy điện Thiên Tân (02);
- Lưu: VT, VPMC Bộ TNMT, HSCP (02), TNN.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Lê Công Thành**